TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/**2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.
2. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1991, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án *(Tại Bản án số 107/2017/HSST ngày 26-9-2017, của Tòa án nhân dân thị xã Z, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-10-2018);*

Tiền sự: Có 01 tiền sự *(Quyết định số: 01210/QĐ-XPHC ngày 20/12/2016, của Công an Phường Y, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy)*, chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 493/2008/HSST ngày 09/9/2008, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 04 tháng 01 ngày tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Tại Bản án số 62/2012/HSST ngày 17/4/2012, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Tại Bản án số 34/2016/HSST ngày 11/3/2016, của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị bắt, tạm giam từ ngày **26-01-2019** đến nay.

2. NGUYỄN VĂN D (E), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha, mẹ ruột không rõ; Mẹ nuôi: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án *(Tại Bản án số 134/2017/HSST ngày 13-4-2017, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-10-2017)*;

Nhân thân:

- Quyết định số 180 Ngày 20/10/2011, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong ngày 30-8-2013.

- Tại Bản án số 35/2014/HSST ngày 14/5/2014, của Tòa án nhân dân thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 08/5/2015, của Tòa án nhân dân thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị bắt, tạm giam từ ngày **26-01-2019** đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Anh **Phạm Hoàng S**, sinh năm 1988. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Phạm Hoàng I**, sinh năm 1998. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Hà V**, sinh năm 1983.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Phan Huy E**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp BH, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà **Võ Thị Thùy L**, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố 4, phường X, thị xã Z, T.Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25-01-2019, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô mang biển số 60B5-121.41 đến tiệm Internet Star, thuộc phường X, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, rủ Nguyễn Văn D đi lấy trộm tài sản, D đồng ý. D và M mua vé số đem theo, D giả vờ làm người bán vé số, để vào nhà hoặc cửa hàng tìm cơ hội lấy tài sản. M điều khiển xe mô tô chở D chạy từ thị xã Z đến huyện Xuân Lộc, để tìm cơ hội lấy trộm tài sản. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, thấy cửa hàng mua bán xe mô tô "LV", thuộc ấp CT, xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, M dừng xe đứng phía trước cửa hàng cảnh giới, còn D cầm vé số đi bộ vào trong cửa hàng. Khi đi vào phòng khách, D nhìn thấy tại vị trí bên cạnh nơi anh S và anh I nằm ngủ có 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng (gold) và 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XR, màu đen, D đến lấy 02 cái điện thoại di động cất giấu vào trong người, rồi đi ra ngoài M chở đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "TN" thuộc khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do chị Nguyễn Thị Hà V quản lý, bán cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XR, màu đen, được 4.100.000 đồng. M giữ 3.500.000 đồng và chia cho D 500.000 đồng và cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng. Sau đó, D đem cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng (gold) đến cửa hàng mua bán điện thoại đi động "HP", thuộc đường HTH, phường X, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai, do anh Phan Huy E quản lý bán được 500.000 đồng.

Trị giá 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng (gold) là 3.500.000 đồng; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XR, màu đen, dung lượng 64G là 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 45/**CT-VKSXL-HS** ngày 20-3-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản". Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ **02 năm** đến **02 năm 6 tháng** tù và Nguyễn Văn D từ **02 năm** đến **02 năm 6 tháng** tù.

Ý kiến của bị hại anh Phạm Hoàng S và Phạm Hoàng I: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hà V: Yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại cho chị 4.000.000đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Huy E và bà Võ Thị Thùy L: Không có yêu cầu và ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25-01-2019, tại cửa hàng mua bán xe mô tô "LV" thuộc ấp CT, xã BH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D đã lén lút lấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XR, màu đen của anh Phạm Hoàng I, trị giá 15.000.000 đồng và 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng (gold) của anh Phạm Hoàng S, trị giá 3.500.000 đồng, tổng trị giá là 18.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh I và anh S, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo M là người khởi xướng, nên hình phạt áp dụng là nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Các bị cáo trộm cắp tài sản, tổng trị giá 18.500.000 *(Mười tám triệu năm trăm nghìn)* đồng, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[5] *Về dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Hà V yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại 4.000.000đồng tiền mua điện thoại, các bị cáo chấp nhận toàn bộ, sự tự nguyện của các bị cáo phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Anh Phạm Hoàng S và Phạm Hoàng I không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Anh Phan Huy E và bà Võ Thị Thùy L không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] *Về án phí:*

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

1.1. Nguyễn Văn M – 02 năm 6 tháng *(Hai năm sáu tháng)* tù, thời hạn tù tính từ ngày **26-01-2019**.

1.2. Nguyễn Văn D – 02 năm *(Hai năm)* tù, thời hạn tù tính từ ngày **26-01-2019**.

2. *Về dân sự:* Áp dụng Điều 48, Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D phải liên đới bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị Hà V **4.000.000** *(Bốn triệu)* đồng, chia phần mỗi bị cáo là Nguyễn Văn M = Nguyễn Văn D = **2.000.000** *(Hai triệu)* đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Hà V *(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)* cho đến khi thi hành xong, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hảnh án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định của

pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND p.X, Tx.Z;*
- *Bị cáo; - Các đương sự;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ vụ án.*